

Kỹ thuật trồng đậu cove

1. ĐẶC ĐIỂM:

Tên khoa học: Phaseolis vulgaris L. Họ Đậu: Leguminosae, Fabaceae ; Đậu cove có nguồn gốc từ Trung Mỹ và được trồng cách nay hơn 600 năm. Trái non chứa khoảng 2,5% đạm, 0,2% chất béo, 7% chất đường bột và đặc biệt nhiều vitamin A và C và chất khoáng, trái có thể dùng ăn tươi, đóng hộp và đông lạnh.

Ở các nước Châu Á như Ấn Độ, Miến Điện, Nepal, Sri-Lanka, Bangladesh hạt đậu cove khô được sử dụng trong các bữa ăn kiêng. Đậu cove là một trong những loại hoa màu thích nghi trong hệ thống luân canh với lúa và là loại đậu rau quan trọng bậc nhất vì phân bố rộng khắp, sản lượng tương đối lớn và có khả năng là nguồn thu nhập khá cao cho các nông hộ.

2. ĐẶC TÍNH SINH HỌC

Đậu cove là cây hàng niên, thân thảo, rễ chính mọc sâu nên cây có khả năng chịu hạn tốt, rễ phụ có nhiều nốt sần chủ yếu tập trung ở độ sâu khoảng 20 cm. Thân có 2 dạng: thân sinh trưởng hữu hạn và vô hạn. Lá kép có 3 lá phụ với cuống dài, mặt lá rất ít lông tơ. Chùm hoa mọc ở nách lá trung bình có từ 2 - 8 hoa.

Sau khi trồng 35 - 40 ngày đã có hoa nở, hoa lưỡng tính tự thụ phấn khoảng 95% nên việc để giống rất dễ dàng. Trái đậu ăn tươi thu hoạch từ 10 - 13 ngày sau khi hoa nở. Hạt đậu to, trọng lượng 1.000 hạt 250 - 450g.

Đậu cove là cây trồng chịu ẩm nên canh tác được trong điều kiện ẩm áp của vùng nhiệt đới và á nhiệt đới, đậu không chịu được giá rét.

3. GIỐNG

Phân biệt theo dạng hình của cây có 2 loại:

*Đậu cove lùn (sinh trưởng hữu hạn): Nhóm này không có giống địa phương, các giống nhập nội của Nhật và Đài Loan thích hợp trồng quanh năm ở vùng cao, giống chịu nóng trồng được vụ Đông Xuân ở vùng đồng bằng. Giống đậu lùn rất thuận lợi cho việc canh tác ở vùng có gió mạnh, dễ trồng xen với hoa màu khác để tăng thu hoạch trên diện tích hoặc trồng ở những nơi khó khăn về cây làm giàn. Các giống nhập nội của Nhật tỏ ra thích hợp nên được các công ty giống chọn lọc, nhân giống và phổ biến rộng rãi. Đặc tính chung của các giống đậu cove lùn là thấp cây 50 - 60 cm, cho thu hoạch sớm 40 - 50 NSKG, thời gian thu hoạch 30 - 45 ngày, trái dài, thẳng, màu xanh trung bình đến xanh đậm. Các giống trồng hiện nay ở vùng cao cho năng suất và phẩm chất không thua kém đậu leo, 18 - 22 tấn/ha.

*Đậu cove leo (sinh trưởng vô hạn): thân dài 2,5 - 3 m, trong canh tác phải làm giàn. Các giống hiện đang được ưa chuộng:

- Giống đậu cove Đài Loan hạt đen do công ty Giống cây Trồng Miền Nam chọn lọc và sản xuất. Giống chịu nóng giỏi, kháng bệnh tốt, trồng được ở đồng bằng cũng như vùng cao, bắt đầu cho thu hoạch trái 50 - 55 ngày sau khi trồng; phát hoa dài, nhiều hoa, đậu trái tốt nên cho nhiều trái. Trái thẳng, dài 16 - 17 cm, màu xanh nhạt, phẩm chất ngon, phù hợp với thị hiếu.

- Giống cove Thái (Chiatai) cho trái màu xanh trung bình, dài 14 - 16 cm, chất lượng trái ngon ngọt, có thể trồng quanh năm.

□Giống cove Nhật (Takii): hạt nâu vàng, hoa trắng, trái dài, màu xanh nhạt, phẩm chất ngon, rất được ưa chuộng, thích hợp vụ Đông-Xuân.

Các giống kể trên đều là giống trái tròn.

4. KỸ THUẬT CANH TÁC

4.1. Thời vụ

Vùng ĐBSCL có thể trồng đậu cove quanh năm trên đất rẫy, nhưng vụ chính là vụ Đông xuân gieo vào tháng 11 - 12 dl, lúc này thời tiết mát mẽ khô ráo nên hoa trái phát triển thuận lợi, cho năng suất cao nhất. Vụ Hè-Thu nên gieo sớm vào đầu mùa mưa khoảng tháng 5 dl, vì gieo càng trễ mưa nhiều bệnh càng phát triển nên năng suất thấp.

4.2. Làm đất, gieo hạt

Chọn đất cao, thoát nước tốt, cày bừa kỹ và làm sạch cỏ; những nơi đất thấp hay trồng mùa mưa phải lên líp cao để dễ thoát nước. Nên trồng hàng đơn trên líp, hàng cách hàng 1,2 - 1,4 m. Trồng hàng đơn đậu cho thời gian thu hoạch trái kéo dài hơn so với trồng hàng đôi và dễ dàng chăm sóc, khoảng cách lỗ trên hàng 20 - 25 cm, mỗi lỗ để 2 - 3 cây. Mật độ trồng 70.000- 120.000 cây/ha. Lượng hạt giống gieo 40 - 60 kg/ha, khi gieo dùng chày tĩa xôm lỗ hoặc cuốc bỏ hốc, gieo xong lấp hột bằng tro trấu. Trồng đậu cove nhất là trong mùa mưa có thể phủ đất bằng màng phủ plastic để cây ít bị bệnh và cho năng suất cao.

4.3. Chăm sóc

4.3.1. Bón phân

Công thức phân thường dùng cho đậu cove là:

N: 120 - 200 kg/ha

P2 O₅: 100 - 150 kg/ha

K₂O : 80 - 100 kg /ha

Dựa vào công thức trên có thể bón cho 1 ha đậu 800 - 1.000 kg phân 16-16-8 hay 200 kg Urê, 300 kg DAP và 150 kg KCl, 20-25 tấn phân chuồng và 1-2 tấn tro trấu.

Sau đây là một ví dụ về thời điểm, loại phân và liều lượng bón cho 1 ha:

Loại phân	Tổng số	Bón lót	Tưới dặm (5-10 NSG)	Bón thúc (20-25 NSG)	Bón nuôi trái (45 - 55 NSG)
Vôi(tấn)	1	1	□	□	□
Phân chuồng(tấn)	20	20	□	□	□
16-16-8(kg)	500	300	□	200	□

Urê (kg)	100	□	20	□	80
DAP (kg)	100	□	30	□	70
KCl (kg)	100	□	□	50	50

4.3.2. Tưới nước: tưới bằng thùng vòi búp sen, mỗi ngày 2 lần vào buổi sáng và buổi chiều. Tưới nhiều lúc ra hoa trái rộ. Nếu điều kiện đất và nước cho phép, nên dùng phương pháp tưới thấm vì lúc này cây phát triển tối đa, bộ lá lớn, phiến lá to, cây yêu cầu nhiều nước. Thiếu nước cây phát triển kém, trái nhỏ, mau già nhiều xơ, giảm năng suất và phẩm chất trái tươi.

4.3.3. Làm giàn: khi cây bỏ vòi thì bắt đầu làm giàn. Cây giàn dài 2,5-3m, có thể dùng sậy già để cắm giàn, thân đậu bò dài hơn 3 m. Một số nơi nông dân dùng sóng lá dừa để làm giàn, cắm giàn theo hình chữ X, phần chót lá cột dính nhau. Giàn này có thể sử dụng được 2 - 3 mùa, số lượng cây làm giàn từ 40.000 - 50.000 cây/ha. Giàn lưới đang được ưa chuộng thay thế cho giàn le, sậy.



Giàn chữ nhân (X); giàn lưới

4.3.5. Phòng trừ sâu bệnh:

Sâu hại quan trọng có:

[-Dòi đục thân (*Ophiomyia phaseoli*)] Loài này gây hại đáng kể lúc cây còn nhỏ có 3 - 4 lá và lúc ra hoa. Thành trùng là ruồi có màu đen bóng, kích thước rất nhỏ, dài 2 - 3 mm, thường xuất hiện vào sáng sớm hay lúc trời mát; đẻ trứng vào mô lá non mặt trên lá. Ấu trùng là dòi có màu trắng ngà, đục bên trong gân, qua cuống lá và đi dần xuống thân ở nơi tiếp giáp giữa lớp vỏ và phần gỗ làm lớp vỏ thân bị nứt. Nhộng có màu vàng nâu nằm ngay lớp vỏ thân gần mặt đất. Dòi gây hại nặng vào giai đoạn cây con, làm cây dễ bị chết héo, hoặc gây chết nhánh.

Tránh trồng gôì vụ liên tục, cần theo dõi mật số thường xuyên, có thể phòng ngừa bằng cách rải thuốc hạt lúc gieo theo khuyến cáo. Có thể phun ngừa bằng các dạng thuốc nước trước giai đoạn ra hoa.

[-Sâu đục trái (*Maruca testulalis*)] Bướm có màu nâu đậm, giữa cánh trước có một vệt màu trắng; cánh sau màu trắng bóng có bìa nâu đen, thân dài 10 - 13 mm. Ấu trùng màu trắng hơi nâu, trên lưng mỗi đốt có sáu đốm vuông cạnh hay bầu đục màu nâu đậm. Trứng được đẻ trên hoa, đài và trái non. Sâu non kết hoa lại, ăn phá bên trong hoặc đục vào bên trong trái non, chất phân thải làm trái bị dơ, dễ rụng. Do sâu nằm sâu trong trái nên khó phòng trị. Nhộng nằm trong các kẹt lá khô. Loài này xuất hiện nhiều trong mùa mưa.

Nên trồng sớm, không nên xen canh với các cây họ đậu. Xịt các loại thuốc gốc cúc có tính phân hủy nhanh trước khi ra hoa và lúc tăng trưởng trái như Cyperan, Cyper, Peran, Agroperin, Tigifast. Để bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng, nên ngưng xịt thuốc vài ngày trước khi thu hoạch.

Bệnh quan trọng gồm có:

Bệnh chết héo cây con do nấm *Rhizoctonia solani* Bệnh chủ yếu gây hại ở giai đoạn cây con, làm gốc thân tóp lại, cây dễ chết.

Phòng trị như bệnh chết héo cây con ở dưa leo.

- Bệnh đốm vi khuẩn do *Xanthomonas phaseoli*: Bệnh gây ra các đốm cháy rộng trên lá. Trên trái đậu có những đốm nhỏ xanh nhạt, nhũn nước; sau đó trở nên nâu và khô đi, hình dạng bất thường. Trong điều kiện ẩm độ cao, đốm bệnh lây lan rất nhanh.

Vệ sinh đồng ruộng, thu gom các lá trái sau khi thu hoạch. Phun ngừa bằng các dung dịch Champion, Coc, Copper zinc, Kasumin, New Kasuran, Canthomil.

[- Bệnh đốm lá do nấm *Cercospora canescens* và *Cercospora cruenta* Đốm bệnh gây hại bởi *C. canescens* có dạng tròn đến hơi có góc cạnh với tâm màu nâu, viền xung quanh màu nâu đỏ trên lá; bệnh gây hại nhiều trên đậu Lima và đậu đũa hơn đậu côve. Đốm bệnh do *C. cruenta* gây có màu nâu đến màu rỉ sét, hình dạng và kích thước không đều; thường xuất hiện trên thân hoặc trái chín. Phun ngừa bằng các loại thuốc trừ nấm thông thường

- Bệnh phân trắng do nấm *Erysiphe poligoli*: Vết bệnh xuất hiện đầu tiên là những đốm mất màu xanh, dần dần biến thành trắng xám. Các lá non bị bệnh sẽ cuộn lại, chuyển sang vàng và rụng đi, trái nhỏ, cây còi cọc. Bệnh thường phát triển vào giai đoạn cuối thu hoạch.

Phun ngừa bằng Curzate-M8, Mancolaxyl, Ricozeb, Vimonyl, Score, Metaxyl.

5. THU HOẠCH

Sau khi trồng 50 - 55 ngày bắt đầu thu hoạch, lứa đầu trái nhỏ và ít chỉ khoảng 50 - 60 kg/ha, lứa 4-5 thu rộ, thường cách 1 ngày thu 1 lần. Sau đó cách 2-3 ngày thu 1 lần có thể thu 10 - 12 lứa tùy theo cách chăm sóc. Năng suất đậu trong mùa mưa là 12 - 15 tấn/ha, vụ Đông-Xuân năng suất 20 - 22 tấn /ha. Nên thu đúng lúc khi vỏ trái có màu xanh mượt và hạt mới tượng, nếu để trái già sẽ cứng, có nhiều xơ, phẩm chất kém.

6. ĐỀ GIỐNG

Chọn cây sinh trưởng tốt, nhiều trái, trái tốt không sâu bệnh, không thu thương phẩm để trái già thu lấy hạt. Thu hoạch khi vỏ trái chuyển sang màu vàng, khô. Thu vào phơi khô đập lấy hạt, sàng sạch đem đựng vào thúng hay khạp bịt kín miệng và cất nơi khô ráo, thoáng mát.